

Số: 467/KH-PGDĐT

Đồng Xoài, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, năm học 2021 - 2022**

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021–2022; Kế hoạch số 221/KH-SGDĐT ngày 25/01/2021 của Sở GD&ĐT Bình Phước về việc tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021– 2022;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất trường, lớp, đội ngũ giáo viên, học sinh và yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Đồng Xoài, phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào học mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021 – 2022 như sau:

**A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Nhằm huy động trẻ em và học sinh trong độ tuổi vào học các nhóm, lớp mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 tại các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và THPT trên địa bàn thành phố, đáp ứng nhu cầu học tập, đi lại của con, em nhân dân, góp phần nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp và đạt chuẩn phổ cập giáo dục của địa phương.

- Công tác tuyển sinh phải bám sát kế hoạch đề ra, đảm bảo tính chính xác công bằng, khách quan; đồng thời cần tích cực chuẩn bị về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ đạt kết quả tốt.

**B. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH**

**I. TUYỂN SINH MẦM NON**

**1. Đối tượng, hồ sơ tuyển sinh**

Các trường mầm non căn cứ vào danh sách trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn phường, xã quản lý (lấy số liệu điều tra năm 2020 đã được Ban Chỉ đạo XMC – PCGD và Xây dựng XHHT phường, xã xác nhận; căn cứ vào hộ khẩu thường trú, tạm trú và trẻ có ở thực tế trên địa bàn cùng với gia đình); căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục đã

được phòng GD&ĐT duyệt về số nhóm, lớp, số trẻ, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên hiện có để tuyển sinh. Trong đó, ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) trên địa bàn ra lớp.

**\* Hồ sơ tuyển sinh**

- Đơn xin nhập học (theo mẫu).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bản photo sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú có công chứng (quy định đối với trường mầm non công lập).
- Hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật (nếu có).

**2. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh**

- Các trường mầm non công lập tuyển sinh theo địa bàn phường, xã.
- Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh theo **phụ lục 01** đính kèm.
- Tuyển sinh 100% số trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) vào học tại các trường mẫu giáo, mầm non công lập và tư thục theo địa bàn phường, xã.
- Đối với trẻ từ 0 – 4 tuổi các trường mẫu giáo, mầm non công lập và tư thục, các cơ sở mầm non tư thục thực hiện tuyển sinh căn cứ theo số phòng học, đội ngũ giáo viên hiện có và kế hoạch đã được duyệt. *(Các trường chỉ tuyển số trẻ em từ 0-4 tuổi theo số liệu kế hoạch phát triển năm học 2021-2022 được duyệt, khi có bổ sung thêm giáo viên mầm non, phòng GD&ĐT sẽ hướng dẫn tuyển thêm số trẻ em từ 0-4 tuổi).*

**II. TUYỂN SINH LỚP 1**

Các trường tiểu học căn cứ vào danh sách trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phường, xã quản lý (lấy số liệu điều tra năm 2020 đã được Ban Chỉ đạo XMC – PCGD và Xây dựng XHHT phường, xã xác nhận; căn cứ vào hộ khẩu thường trú, tạm trú và trẻ có ở thực tế trên địa bàn cùng với gia đình); kế hoạch phát triển giáo dục đã được phòng GD&ĐT duyệt về số lớp, học sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để tuyển sinh.

**1. Đối tượng và độ tuổi tuyển sinh**

- Tất cả trẻ em trong độ tuổi quy định đều được vào học lớp 1.
- Tuổi của học sinh vào học lớp một là 06 tuổi (sinh năm 2015) và được tính theo năm. Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp một ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 03 tuổi. Trường hợp trẻ em vào học lớp một vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố quyết định.

**2. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh**

- Các trường tiểu học tuyển sinh theo địa bàn. Trường tiểu học đóng trên địa bàn phường, xã nào thì tuyển sinh theo địa bàn phường, xã đó. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường tiểu học theo tổ (xóm), khu phố (ấp) trên địa bàn phường, xã theo **phụ lục 02** đính kèm.
- Tuyển sinh 100% số trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

### 3. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin nhập học (theo mẫu).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bản photo sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú (có công chứng).
- Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi (nếu có).
- Hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật (nếu có).

## III. TUYỂN SINH LỚP 6

### 1. Đối tượng và độ tuổi tuyển sinh

- Học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học.
- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2010).

+ Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi qui định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi qui định.

### 2. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh

Các trường THCS tuyển học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 tại các trường tiểu học trên cùng địa bàn phường, xã.

Đối với trường THCS Tân Phú: tuyển sinh số học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học của ba trường TH Tân Phú, TH Tân Phú B, TH Tân Phú C có hộ khẩu và thực tế đang sinh sống trên địa bàn phường Tân Phú. Số học sinh còn lại tham gia tuyển sinh tại các trường THCS trên địa bàn phường, xã mà thực tế học sinh đang sinh sống (có danh sách kèm theo).

Đối với trường THCS Tiến Thành: tuyển sinh số học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học của trường TH Tiến Thành và những em học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học của trường TH Tân Bình B mà có hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống trên địa bàn phường Tiến Thành.

Đối với trường THCS Tân Bình: tuyển sinh số học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học của trường TH Tân Bình, trường TH Tân Bình B và những em học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học của trường TH Tân Xuân B mà có hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống trên địa bàn phường Tân Bình.

Tuyển 100% số học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường THCS theo **phụ lục 03** đính kèm.

### 3. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).
- Học bạ tiểu học (bản chính).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (Photocopy công chứng).
- Hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật (nếu có).

## IV. PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN, KINH PHÍ TUYỂN SINH

### 1. Thành lập hội đồng tuyển sinh

Mỗi trường MN, MG, TH, THCS thành lập một Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Thành phần hội đồng gồm có:

- Hiệu trưởng (hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách đơn vị) làm Chủ tịch hội đồng.
- Phó hiệu trưởng (hoặc Tổ trưởng chuyên môn) làm Phó chủ tịch hội đồng.
- Một số tổ trưởng, giáo viên, giáo viên làm công tác XMC-PCGD của nhà trường, các bộ phận liên quan và thư ký Hội đồng trường làm thành viên. Số lượng hội đồng tuyển sinh 6- 8 người.

### 2. Phương thức tuyển sinh

- Thực hiện phương thức *xét tuyển* vào mầm non, lớp 1, lớp 6.
- Tất cả các trường công lập thực hiện *tuyển sinh trực tuyến* bắt đầu áp dụng từ năm học 2021-2022. Khuyến khích các trường tư thục thực hiện tuyển sinh trực tuyến.
- Các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS tổ chức tuyển sinh số trẻ, học sinh trong độ tuổi vào học mầm non, lớp 1, lớp 6 đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

### 3. Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 26/7/2021 đến hết ngày 06/8/2021 (trừ thứ bảy và chủ nhật).

### 4. Kinh phí tuyển sinh:

- Không thu tiền lệ phí tuyển sinh vào học mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021 - 2022.
- Các trường MN, TH, THCS dự trù kinh phí theo các nội dung chi sau:
  - + Văn phòng phẩm, in ấn đơn cho học sinh ...
  - + Bồi dưỡng cho hội đồng tuyển sinh theo chế độ tăng giờ hành chính là 06 ngày/01 thành viên và quyết toán trong nguồn kinh phí chi thường xuyên hoạt động của đơn vị.

### 5. Chế độ báo cáo và lưu trữ hồ sơ

#### a) Chế độ báo cáo

- Các trường báo cáo kết quả tuyển sinh về phòng GD&ĐT trước ngày 13/8/2021 qua bộ phận chuyên môn, hồ sơ gồm có: Biên bản tuyển sinh; danh sách tuyển sinh (3 bản); báo cáo kết quả tuyển sinh để phòng GD&ĐT phê duyệt, tổng hợp báo cáo Sở GD&ĐT và UBND thành phố.

- Ngày 16/8/2021 các trường về phòng GD&ĐT nhận danh sách tuyển sinh năm học mới 2021 – 2022, tiến hành phân lớp và thông báo học sinh nhập học theo kế hoạch.

#### b) Hồ sơ lưu trữ tuyển sinh

Gồm có:

- Văn bản hướng dẫn tuyển sinh các cấp Bộ, Sở GD&ĐT.

- Quyết định của UBND thành phố phê duyệt và kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn của phòng GD&ĐT.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

- Kế hoạch tuyển sinh và bản phân công nhiệm vụ từng thành viên trong hội đồng.

- Biên bản tuyển sinh.

- Danh sách học sinh xét tuyển đã được phòng GD&ĐT phê duyệt.

- Báo cáo tổng hợp kết quả tuyển sinh của đơn vị.

*Các hồ sơ trên được sắp xếp thứ tự và đóng thành 2 cuốn, nộp bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT 01 cuốn và lưu tại đơn vị 01 cuốn.*

## **V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

1. Tuyển sinh vào lớp 10 thực hiện theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở GD&ĐT Bình Phước.

2. Các trường THCS theo dõi số học sinh tham gia tuyển sinh vào lớp 10, đối với những em không trúng tuyển vào lớp 10 THPT thì phối hợp với chính quyền địa phương, Trung tâm GDTX tỉnh, các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn thành phố để tuyên truyền, vận động các em tham gia học giáo dục thường xuyên hoặc học nghề để đảm bảo tỷ lệ huy động vào lớp 10 và học nghề của từng phường, xã trên 95%. Các trường THCS thực hiện báo cáo số lượng HS lớp 9 năm học 2020 - 2021 đăng ký thi tuyển sinh và trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT, TTGDTX, các trường nghề về bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT trước ngày 10/7/2021 (*mẫu báo cáo sẽ được gửi về các trường sau*).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội đồng tuyển sinh các trường cần thực hiện tốt một số nội dung sau**

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin của tỉnh, thành phố, phường/xã và của trường về các quy định tuyển sinh vào học mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 trong năm học mới 2021 – 2022 cho nhân dân và học sinh được biết để được đăng ký tham dự tuyển sinh đầy đủ, đúng thời gian quy định.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, phân công cụ thể nhiệm vụ từng thành viên trong hội đồng tuyển sinh, giờ giấc làm việc, tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ để đảm bảo theo đúng quy định, sự chính xác về hộ tịch, xếp loại học lực, hạnh kiểm của lớp cuối cấp ....

- Các thành viên Hội đồng tuyển sinh phải tham gia tập huấn, nắm vững các quy định và sử dụng thành thạo hình thức tuyển sinh trực tuyến.

- Các nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn, hướng dẫn phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo quy định. Cụ thể:

+ Trường mầm non: thực hiện tuyển sinh trực tuyến số trẻ theo quy định, đồng thời thông báo, hướng dẫn, tập huấn cho phụ huynh học sinh lớp lá năm học 2020 - 2021 cách thức đăng ký tuyển sinh trực tuyến vào lớp 1 ở các trường Tiểu học năm học 2021 - 2022.

+ Trường tiểu học: thực hiện tuyển sinh trực tuyến đối với học sinh lớp 1, đồng thời thông báo, hướng dẫn, tập huấn cho phụ huynh học sinh lớp 5 năm học 2020 – 2021 cách thức đăng ký tuyển sinh trực tuyến vào lớp 6 ở các trường THCS năm học 2021 - 2022.

+ Trường THCS: thực hiện tuyển sinh trực tuyến đối với học sinh lớp 6 năm học 2021 - 2022.

- Trong quá trình tuyển sinh các thành viên Hội đồng cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, hướng dẫn tận tình, chu đáo, tránh tình trạng để phụ huynh và học sinh chờ đợi, đi lại nhiều lần.

- Báo cáo đúng thời gian và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

## **2. Quy định về bàn giao hồ sơ**

### **a) Hồ sơ trẻ 5 tuổi**

Trong thời gian từ ngày 14/6/2021 đến ngày 25/6/2021, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh các trường tiểu học thống nhất thời gian cụ thể với Hiệu trưởng các trường mầm non trên địa bàn phường, xã để nhận bàn giao danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo cho trường tiểu học. Địa điểm bàn giao tại trường mầm non.

\* **Lưu ý:** Trong danh sách trẻ 5 tuổi, cần ghi nhận xét về điểm nổi bật hoặc hạn chế của trẻ ở cột ghi chú để trường tiểu học nắm bắt, theo dõi, giúp đỡ.

### **b) Hồ sơ học sinh lớp 5**

- Trong thời gian từ ngày 14/6/2021 đến ngày 25/6/2021, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường THCS thống nhất thời gian cụ thể với Hiệu trưởng trường tiểu học trên địa bàn để làm thủ tục nhận bàn giao danh sách, học bạ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học. Địa điểm bàn giao tại các trường tiểu học.

- Các trường tiểu học Tân Phú, TH Tân Phú B, TH Tân Phú C bàn giao danh sách và hồ sơ học sinh những trường hợp không có hộ khẩu thường trú và thực tế không sinh sống trên địa bàn phường Tân Phú về phòng GD&ĐT trước ngày 20/6/2021 để phòng GD&ĐT phân tuyến tuyển sinh cho các trường. (*Lập danh sách và kèm theo hồ sơ của từng địa bàn, phường, xã nộp về bộ phận chuyên môn THCS*).

- Trường tiểu học Tân Xuân B bàn giao danh sách và hồ sơ học sinh những trường hợp có hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống trên địa bàn phường Tân Bình cho trường THCS Tân Bình trước ngày 25/6/2021.

- Trường tiểu học Tân Bình B lập danh sách và hồ sơ học sinh những trường hợp có hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống trên địa bàn phường Tiến Thành có nhu cầu về trường THCS Tiến Thành thì bàn giao cho trường THCS Tiến Thành trước ngày 25/6/2021.

Yêu cầu Hiệu trưởng trường tiểu học giao đúng, đủ số lượng hồ sơ học sinh lớp 5 đã HTCTTH cho Chủ tịch hội đồng tuyển sinh trường THCS (*có biên bản bàn giao: lập 3 bản, mỗi đơn vị giữ lưu một bản, gửi về Phòng GD&ĐT qua chuyên môn THCS 1 bản, chậm nhất ngày 26/6/2021*).

## **3. Một số quy định khác**

- Các nhà trường phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền về kế hoạch tuyển sinh, đặc biệt là hình thức tuyển sinh trực tuyến.

- Hội đồng tuyển sinh các trường MN công lập, TH, THCS tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch và chỉ tiêu số học sinh, số lớp đã giao, không tuyển sinh trẻ vào học mầm non, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh lớp 5 HTCTTH vào lớp 6 ngoài địa bàn tuyển sinh đã được quy định.

- Các trường tiểu học không được cho học sinh lớp 5 chuyển trường cho đến khi kết thúc năm học 2020-2021 (*trường hợp đặc biệt chuyển đi tỉnh, huyện khác thì xem xét giải quyết*).

- Phòng GD&ĐT thành phố tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh trực tuyến cho các trường và Hội đồng tuyển sinh các trường. Tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổng kết tuyển sinh.

- Đối với những trường hợp học sinh ở các nơi khác chuyển đến Đồng Xoài để tham gia tuyển sinh, đều phải qua bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT xem xét và có ý kiến, giới thiệu của Lãnh đạo phòng GD&ĐT mới được tiếp nhận.

- Những trường hợp học sinh ở trong thành phố nhưng muốn tham gia tuyển sinh trái địa bàn phường, xã được quy định tại Kế hoạch này thì phải có ý kiến của Lãnh đạo phòng GD&ĐT mới được tiếp nhận (*Phòng GD&ĐT sẽ có hướng dẫn thêm về nội dung này*).

- Kết thúc tuyển sinh, phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả công tác tuyển sinh về UBND thành phố, Sở GD&ĐT theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021 – 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài. Đề nghị Hiệu trưởng các trường MN, MG, TH, THCS nghiên cứu triển khai thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- UBND thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Các trường MN, MG, TH, THCS;
- LĐ, CV phòng GD&ĐT;
- Website phòng GD&ĐT thành phố;
- Lưu VT, CM.



**Dương Thị Thảo**



## PHỤ LỤC 01

(Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh trẻ em 5 tuổi

theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT, ngày /5/2021 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài)

STT	Trường MN, MG	Trẻ 5 tuổi trên địa bàn	Số trẻ 5 tuổi tuyển sinh	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh	Số trẻ sinh năm trước chưa ra lớp
1	Hoa Hồng	235	222	6	Phường Tân Bình	5
2	Thanh Tâm		111	3	Tuyển lớp chồi NH 2020-2021 lên Phường Tân Phú, các Khu phố: Phú Mỹ, Phú Xuân, Phú Thanh, Phú Thịnh	
3	Hoa Cúc	372	220	6	Phường Tân Phú, các Khu phố: Phú Lộc, Phú Tân, Phú Cường	37
4	Họa Mi		210	6	Phường Tân Phú, các Khu phố: Phú Lộc, Phú Tân, Phú Cường	
5	Hoa Huệ	358	175	5	Phường Tân Xuân	11
6	Hoa Đào	217	148	4	Phường Tân Thiện	33
7	Hương Dương		140	4	Phường Tân Đồng	
8	Sơn Ca	254	240	6	Tuyển lớp chồi NH 2020-2021 lên	46
9	VietStar		30	1	Tuyển lớp chồi NH 2020-2021 lên	
10	Hoa Sen	327	230	6	Xã Tiến Hưng, các Ấp: 1, 2, 3, 6	95
11	Hoa Lan		80	2	Xã Tiến Hưng, các Ấp: 4, 7	
12	Công viên Quốc tế 1		30	1	Tuyển lớp chồi NH 2019-2020 lên	
13	Thần Đồng Tà Bể	249	30	2		55
14	Hoa Phượng		210	6	Phường Tiến Thành	
15	Hạnh Phúc		65	2	Tuyển lớp chồi NH 2020-2021 lên	
16	Thần Đồng	256	40	2	Tuyển lớp chồi NH 2020-2021 lên	39
17	Hoa Mai		180	6	Xã Tân Thành	
18	Thiên Thần	256	50	2	Tuyển lớp chồi NH 2020-2021 lên	321
19	Công viên Quốc tế		35	1	Tuyển lớp chồi NH 2020-2021 lên	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2268</b>	<b>2446</b>	<b>71</b>	Toàn thành phố và khoảng 100 em ngoài thành phố đã học lớp chồi chuyển lên, dự phòng, tăng thêm khoảng 100 em	<b>321</b>





## PHỤ LỤC 02

(Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1

theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT, ngày /5/2021 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài)

STT	Trường TH	Phường, xã	Trẻ 6 tuổi trên địa bàn	Số trẻ 6 tuổi tuyển sinh	Số Lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
1	Tân Thiện	Tân Thiện	217	210	6	Toàn phường Tân Thiện	
2	Tân Đồng	Tân Đồng	230	235	7	Toàn phường Tân Đồng	Nơi khác đến
3	Tân Phú			250	7	Khu phố Phú Thạnh, Phú Thịnh, Phú Lộc	Nơi khác đến
4	Tân Phú B	Tân Phú	473	245	7	Khu phố Phú Tân, Khu phố Phú Cường	Nơi khác đến
5	Tân Phú C			105	3	Khu phố Phú Mỹ, Phú Xuân	
6	Tân Bình			210	6	Khu phố Xuân Bình, Tân Bình, Tân Trà 1, tổ 3,4 Khu phố Thanh Bình	
7	Tân Bình B	Tân Bình	292	140	4	Phường Tân Bình: Khu phố Tân Trà 2, tổ 1, 2 Khu phố Thanh Bình; P. Tiến Thành, KP Súi Cam, khoảng 50 em của các KP 1, 4, 5	Các em KP 1, KP 4, KP 5 phường Tiến Thành quyết theo quy định tuyển
8	Tân Xuân B	Tân Xuân	314	210	6	Phường Tân Xuân các Khu phố: Tân Xuân, Tân Tiến, Tân Trà, Tổ 3A, 3B, 4, 5 Khu phố Súi Đá, Các tổ 4, 5, 7 Khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình	Các em KP Tân Trà phường Tân Bình quyết theo quy định tuyển
9	Tân Xuân C			176	5	Các Khu phố: Xuân Lộc, Súi Đá, Phước Bình, Phước An	
10	Tiến Hưng A	Tiến Hưng	370	291	7	Các Ấp: 1, 2, 3, 6	
11	Tiến Hưng B			73	2	Các Ấp: 4, 7	
12	Tiến Thành	Tiến Thành	259	230	6	Phường Tiến Thành, các KP: 1, 2, 3, 4, 5, Bưng Trang, Làng Ba	
13	Tân Thành	Tân Thành	249	249	7	Xã Tân Thành	
<b>Tổng cộng</b>			<b>2404</b>	<b>2624</b>	<b>73</b>	<b>Dự phòng, tăng thêm khoảng 200 em</b>	



**PHỤ LỤC 03**

theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT, ngày /5/2021 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài)  
(Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6

STT	Đơn vị	Học sinh lớp 5 trên địa bàn	Số học sinh giao tuyển sinh	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh, học sinh lớp 5 các trường TH	Ghi chú
1	THCS Tân Xuân	244	320	8	TH Tân Xuân B (136), TH Tân Xuân C (108)	Tuyển thêm nơi khác khoảng 80 em. TH Tân Xuân B chuyển THCS Tân Bình 10
2	THCS Tân Phú	497	438	11	TH Tân Phú (210), TH Tân Phú B (187), TH Tân Phú C (100)	Đi học nơi khác 37 em
3	THCS Tân Đồng	175	195	5	TH Tân Đồng (175)	Tuyển thêm nơi khác 20 em
4	THCS Tân Bình	248	200	5	TH Tân Bình (165), TH Tân Bình B (83)	Đi học nơi khác 40 em TH Tân Xuân B đến 10 em
5	THCS Tân Thiện	156	140	4	TH Tân Thiện (156)	Đi học nơi khác khoảng 20 em; nơi khác đến khoảng 10 em
6	THCS Tiến Hưng	217	220	6	TH Tiến Hưng A (171), TH Tiến Hưng B (46)	Tuyển thêm nơi khác 3 em
7	THCS Tiến Thành	166	216	6	TH Tiến Thành (166)	Tuyển thêm nơi khác 50
8	THCS Tân Thành	195	190	5	TH Tân Thành (195)	Đi học nơi khác 5 em
<b>Tổng cộng</b>		<b>1898</b>	<b>1919</b>	<b>50</b>	<b>1898</b>	

Ghi chú: Có khoảng 20 em từ nơi khác chuyển đến